TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu
Ông Lê Văn Cảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1996
Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Anh Nguyễn Lê Điền K, sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Chị T, anh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bản tự khai chị trình bày:

Chị và anh Nguyễn Lê Điền K kết hôn vào năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Chị và anh K đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2016, hiện đang sống với ông bà nội và anh K. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu.

Bị đơn anh Nguyễn Lê Điền K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo bản tự khai anh trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thùy T kết hôn vào năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Anh và chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2016, hiện đang sống với anh và ông bà nội. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thùy T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lê Điền K.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Lê Điền K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2016 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thùy T yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Lê Điền K, cư trú tại ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị T, anh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt chị T, anh K là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị T trình bày, chị và anh Nguyễn Lê Điền K kết hôn vào năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T cho rằng sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Chị và anh K đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị T và anh K đoàn tụ nhưng anh chị không đến tham dự các phiên hòa giải và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đã chứng tỏ anh chị không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2016. Chị T và anh K đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Xét thấy, cháu M có nguyên vọng mong muốn được sống với anh K. Hơn nữa, cháu M hiện nay đang sinh sống ổn định với anh K, cháu được gia đình chăm sóc tốt, được đi học và phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu M, tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện nay, cần giao cháu M cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi. Đây là sự tự nguyện của anh K phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị T và anh K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Chị T và anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy T đối với anh Nguyễn Lê Điền K.

Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Lê Điền K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2016 cho anh Nguyễn Lê Điền K được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc anh Nguyễn Lê Điền K tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thùy T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thùy T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Lê Điền K tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Lê Điền K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Lê Điền K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002837 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang